


Phường 14, ngày tháng năm 2024

**BẢN TỔNG HỢP ĐIỂM SỐ CỦA CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU**

Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung, cách tính điểm	Điểm số tối đa	Căn cứ chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách	Diễn giải
			Số liệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)			
Tiêu chí 1	Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn	10			10		
Chỉ tiêu 1	Ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao	3			3		
	1. Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật được giao trong năm đánh giá	1	0/0	100%	1		Trong năm không có nhiệm vụ ban hành VBQPPL
	a) Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật	1			1		
	b) Không ban hành từ 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật trở lên	0			0		
	2. Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được giao trong năm đánh giá	2	0/0	100%	2		
	a) Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật	2			2		
	b) Ban hành từ 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật trở lên trái pháp luật và bị cơ quan có thẩm quyền xử lý	0			0		
Chỉ tiêu 2	Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân	7			7		901 quyết định
	a) Đạt 100%	7	901/901	100%	7		
	b) Từ 95% đến dưới 100%	6					
	c) Từ 90% đến dưới 95%	5					
	d) Từ 85% đến dưới 90%	4					
	đ) Từ 80% đến dưới 85%	3					
	e) Từ 75% đến dưới 80%	2					
	g) Từ 70% đến dưới 75%	1					

	h) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	i) Dưới 50%	0					
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật</b>	<b>30</b>				<b>30</b>	
<b>Chỉ tiêu 1</b>	<b>Công khai các thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin và thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>6</b>				<b>6</b>	
	1. Lập, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (sau đây gọi chung là Danh mục thông tin) theo đúng quy định pháp luật	1	22/22	100%	1		Lập, đăng tải danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện của UBND Phường 14 năm 2024. Mã QR đăng tải: 
	a) Lập Danh mục thông tin có đầy đủ các nội dung thông tin cần công khai và thường xuyên cập nhật Danh mục thông tin theo đúng quy định pháp luật	0,5			0,5		
	b) Đăng tải Danh mục thông tin (xã, phường, thị trấn có Cổng hoặc Trang thông tin điện tử) hoặc niêm yết Danh mục thông tin tại trụ sở của chính quyền cấp xã (xã, phường, thị trấn chưa có Cổng hoặc Trang thông tin điện tử) hoặc bằng hình thức phù hợp khác	0,5			0,5		
	2. Công khai thông tin đúng thời hạn, thời điểm	1,5	22/22	100%	1,5		Công khai thông tin đúng thời hạn, thời điểm, chính xác và đầy đủ, tỷ lệ 100% (đính kèm Phụ lục I).
	a) Đạt 100%	1,5			1,5		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75					
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					
	3. Công khai thông tin chính xác, đầy đủ	2	22/22	100%	2		
	a) Đạt 100%	2			2		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1					
	d) Từ 70 đến dưới 80%	0,5					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					
	4. Hình thức công khai thông tin đúng	1,5	22/22	100%	1,5		Các hình thức công khai

	quy định pháp luật						thông tin đúng quy định pháp luật: + Niêm yết tại bảng thông tin của phường. + Đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND phường. + Thông qua việc tiếp công dân. + Một số hình thức khác. <i>(đính kèm Phụ lục I)</i>
	a) Đạt 100%	1,5			1,5		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75					
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					
<b>Chỉ tiêu 2</b>	<b>Cung cấp thông tin theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin</b>	<b>5</b>	<b>0/0</b>	<b>100%</b>	<b>5</b>		
	1. Cung cấp thông tin theo yêu cầu đúng thời hạn	1,5	0/0	100%	1,5		
	a) Đạt 100%	1,5					
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75					
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					
	2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu chính xác, đầy đủ	2	0/0	100%	2		
	a) Đạt 100%	2					
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1					
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					
	3. Hình thức cung cấp thông tin đúng quy định pháp luật	1,5			1,5		
	a) Đạt 100%	1,5					
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75					
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					
<b>Chỉ tiêu 3</b>	<b>Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật</b>	<b>8</b>			<b>8</b>		Trong năm đánh giá không có yêu cầu cung cấp thông tin.

1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	2	01/01	100%	2	Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 19/01/2024 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.
a) Ban hành Kế hoạch trong 05 (năm) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	2			2	
b) Ban hành Kế hoạch sau 05 (năm) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	1				
c) Không ban hành Kế hoạch hoặc có ban hành Kế hoạch nhưng không đáp ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	0				
2. Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch (trừ nội dung của chỉ tiêu 5 của tiêu chí này):	4	10/10	100%	4	
a) Đạt 100%	4	10/10	100%	4	Báo cáo về kết quả thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản, tài liệu triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch: Báo cáo số 2256/BC-UBND ngày 07/11/2024 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2024.  + Tổ chức, triển khai tuyên truyền 10/10 cuộc hội nghị/ tập huấn; 01 phiên tòa giả định theo kế hoạch, thu hút 358 lượt người tham dự. (Đính kèm Phụ lục II);  + Biên soạn, phát hành 08 tài liệu, tờ gấp phổ biến, giáo dục với số lượng 2.094 bản; 01 video clip tuyên truyền với 98 lượt xem; 01 tiểu phẩm pháp luật với hơn 2.400 lượt xem.  + Xây dựng hơn 400 tin/bài hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên trang mạng xã hội của phường.  + Biên soạn 05 nội dung giới thiệu, tuyên truyền pháp luật mới gửi về Sở và được đăng trên Trang
b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
e) Dưới 50%	0			0	

						<p>Thông tin điện tử Quận Gò Vấp.</p> <p>+ Biên soạn 04 nội dung giới thiệu, tuyên truyền pháp luật mới gửi về Sở và được đăng trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp/Công thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Đánh giá đạt tỷ lệ 100%.</p>
	3. Triển khai các nhiệm vụ phát sinh ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	2	11/11	100%	2	- Tổ chức tuyên truyền 12/12 cuộc tập huấn, hội nghị trực tiếp; 02 phiên tòa giả định ngoài kế hoạch, thu hút 1.341 lượt người tham dự (Đính kèm Phụ lục II);
	a) Đạt 100%	2	11/11	100%	2	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
						- Phối hợp Công an quận và Công an phường tổ chức 01 cuộc thi trực tiếp, thu hút 146 lượt người tham dự.
						Đánh giá đạt tỷ lệ 100%.
<b>Chỉ tiêu 4</b>	<b>Triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở</b>	<b>5</b>			<b>5</b>	- Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật:
	a) Có từ 02 (hai) hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả trở lên	5	05/05	100%	5	+ Hội nghị tuyên truyền trực tiếp và tập huấn (22 cuộc);
	b) Có 01 (một) hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả	3				+ Cuộc thi (01 cuộc);
	c) Không có hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả	0				+ Phiên tòa giả định (03 cuộc);
						+ Thông qua internet phát hành: tài liệu/ tờ gấp (08 cuộc), 01 video clip, 01 tiêu phẩm pháp luật;
						- Thực hiện lấy ý kiến đánh giá của đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, đại diện thôn, tổ dân phố trên địa bàn về hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả: 24/24 phiếu.

							- Kết quả tổng hợp đánh giá hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở.
<b>Chỉ tiêu 5</b>	<b>Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật</b>	<b>3</b>			<b>3</b>		Tuyên truyền viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn theo kế hoạch và chương trình tổ chức của Quận, đạt tỷ lệ 100%.  Báo cáo số 2256/BC-UBND ngày 07/11/2024 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2024.
	a) Đạt 100%	3	14/14	100%	3		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1					
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					
<b>Chỉ tiêu 6</b>	<b>Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật</b>	<b>3</b>			<b>3</b>		
	a) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	3	07/07	100%	3		Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 19/01/2024 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.
	b) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 90% đến dưới 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	2					- Kinh phí công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã thực hiện: <b>14.706.000</b> đồng ( <i>Mười bốn triệu bảy trăm lẻ sáu ngàn đồng</i> ), từ nguồn kinh phí công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (ngân sách nhà nước cấp cho kinh phí thường xuyên của đơn vị).
	c) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 80% đến dưới 90% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	1					Báo cáo số 2256/BC-UBND ngày 07/11/2024 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2024.
	d) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 70% đến dưới 80% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0,5					
	đ) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 50% đến dưới 70% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0,25					
	e) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện dưới 50% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0					
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý</b>	<b>15</b>			<b>15</b>		

Chỉ tiêu 1	<b>Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở</b>	7		7		
	1. Các vụ, việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở	3,5	19/19	100%	3,5	<p>Thực hiện cập nhật đầy đủ các nội dung trong sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở. Trong năm, các tổ hòa giải ở cơ sở của UBND Phường đã tiếp nhận và giải quyết 19/19 vụ, việc hòa giải, kết quả hòa giải thành.</p> <p>- Báo cáo số 2257/BC-UBND ngày 07/11/2024 Công tác hòa giải ở cơ sở năm 2024.</p> <p>- Báo cáo số 2258/BC-UBND ngày 07/11/2024 Tình hình quản lý, sử dụng sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở năm 2024.</p>
	a) Đạt 100%	3,5	19/19	100%	3,5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1,5				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	2. Các vụ, việc hòa giải thành	3,5	19/19	100%	3,5	
	a) Đạt 100%	3,5	19/19	100%	3,5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1,5				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 2	<b>Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở</b>	4			4	
	1. Có văn bản và dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải gửi cơ quan có thẩm quyền cấp trên theo thời hạn quy định	1	01/01	100%	1	Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 19/01/2024 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.
	2. Tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	1,5	24/24	100%	1,5	<p>Hoàn thành việc thực hiện chi kinh phí hỗ trợ văn phòng phẩm cho tổ hòa giải, hòa giải viên của năm 2024 cho 12 Khu phố (quý 1 và quý 2) và 24 khu phố mới sau khi sắp xếp (quý 3 và quý 4).</p> <p>Tổng cộng trong năm đã thực hiện chi <b>28.350.000</b> đồng.</p>
	a) Đạt 100%	1,5	24/24	100%	1,5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	3. Hỗ trợ thù lao hòa giải viên theo vụ,	1,5	19/19	100%	1,5	

	việc đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền						hòa giải theo đúng mức chi quy định. Tổng cộng trong năm đã thực hiện chi thù lao cho 19/19 vụ, việc hòa giải thành với số tiền là <b>7.600.000</b> đồng.
	a) Đạt 100%	1,5	19/19	100%	1,5		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75					
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					
<b>Chỉ tiêu 3</b>	<b>Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo đúng quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý</b>	<b>4</b>				<b>4</b>	
	a) Đạt 100%	4	0/0	100%	4		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2					
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					
<b>Tiêu chí 4</b>	<b>Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>20</b>				<b>17</b>	
<b>Chỉ tiêu 1</b>	<b>Tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương</b>	<b>3</b>				<b>3</b>	
	1. Tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân	2	02/02	100%	2		Thực hiện 02 cuộc hội nghị đối thoại với Nhân dân.
	a) Có tổ chức hội nghị	2	02/02	100%	2		
	b) Không tổ chức hội nghị	0					
	2. Thông báo về thời gian, địa điểm, nội dung của hội nghị theo đúng quy định pháp luật	1				1	
	a) Thông báo đúng thời hạn, đúng hình thức	1				1	
	b) Không thông báo hoặc có thông báo nhưng không đúng thời hạn hoặc không đúng hình thức	0					
							- Kế hoạch số 638/KH-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024 về tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường với Nhân dân năm 2024 trên địa bàn phường - Thông báo số 665/TB-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND phường với Nhân dân lần thứ 1 năm 2024 - Thông báo số 1887/TB-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 về việc tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND phường với Nhân dân lần thứ 2



						năm 2024 (đính kèm Phụ lục III.A)
<b>Chỉ tiêu 2</b>	<b>Tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>4</b>			<b>4</b>	Thực hiện 03 nội dung: - Công trình cải tạo, nâng cấp, duy tu mặt đường hẻm 14 (đoạn từ nhà số 14/5 đến 14/10) đường số 53, Khu phố 5, phường 14, quận Gò Vấp; - Đầu tư cải tạo, nâng cấp hẻm 237/22 Phạm Văn Chiêu, Khu phố 15, Phường 14, quận Gò Vấp. - Đầu tư nâng cấp hẻm 51/18/32 Phạm Văn Chiêu Khu phố 9, Phường 14, quận Gò Vấp. (đính kèm Phụ lục III.B).
	a) Đạt 100%	4	03/03	100%	4	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
<b>Chỉ tiêu 3</b>	<b>Tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>4</b>			<b>4</b>	24 Quyết định về việc công nhận người trúng cử Trưởng 24 Khu phố, Phường 14, quận Gò Vấp nhiệm kỳ 2024 – 2029 (đính kèm Phụ lục III.C).
	a) Đạt 100%	4	24/24	100%	4	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
<b>Chỉ tiêu 4</b>	<b>Tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>4</b>			<b>4</b>	Tham gia ý kiến 01 nội dung: - Tổ chức lấy ý kiến cử tri về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp phường giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn Phường 14, quận Gò Vấp. (Đính kèm Phụ lục III.D)
	a) Đạt 100%	4	01/01	100%	4	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
<b>Chỉ tiêu 5</b>	<b>Tổ chức để Nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>5</b>			<b>2</b>	- Thực hiện 01 nội dung giám sát: + Quyết định số 25/QĐ-MTTQ-BTT ngày 02/5/2024.

	1. Các nội dung đề Nhân dân giám sát	4			3	(Đính kèm Phụ lục III.E)
	a) Tổ chức giám sát từ 04 (bốn) nội dung trở lên	4				
	b) Tổ chức giám sát 03 (ba) nội dung	3				
	c) Tổ chức giám sát 02 (hai) nội dung	2				
	d) Tổ chức giám sát 01 (một) nội dung	1	01/01	100%	1	
	đ) Không tổ chức giám sát	0				
	2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng	1	01/01	100%	1	
<b>Tiêu chí 5</b>	<b>Tổ chức tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội</b>	<b>25</b>			<b>24</b>	
<b>Chỉ tiêu 1</b>	<b>Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo</b>	<b>7</b>			<b>7</b>	
	1. Tổ chức tiếp công dân	<b>3</b>			<b>3</b>	<p>- Có địa điểm tiếp công dân, nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân:</p> <p>+ Ban hành Quy chế tiếp công dân của UBND phường 14 kèm theo Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 22/02/2024, ban hành Nội quy tiếp công dân tại trụ sở UBND phường kèm theo Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 26/4/2024.</p> <p>+ Thông báo số 738/TB-UBND ngày 24/4/2024 về phân công công chức phụ trách tiếp công dân thường xuyên tại Ủy ban nhân dân Phường 14.</p> <p>+ Thông báo số 1842/TB-UBND ngày 16/9/2024 về hướng dẫn quy trình công dân đăng ký gặp Chủ tịch hoặc các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 14 để tiếp công dân.</p> <p>- Cập nhật đầy đủ thông</p>
	a) Có nội quy tiếp công dân	0,5	01/01	100%	0,5	
	b) Bố trí địa điểm, các điều kiện cần thiết, phân công người tiếp công dân; niêm yết công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại trụ sở	0,5	01/01	100%	0,5	
	c) Thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm tiếp công dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (ít nhất 01 ngày trong 01 tuần) và tiếp công dân đột xuất (nếu có)	1	52/52	100%	1	
	d) Phối hợp, xử lý kịp thời vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung; bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân	1	0/0	0/0	1	
	2. Tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh	<b>2</b>	<b>14/14</b>	<b>100%</b>	<b>2</b>	
	a) Đạt 100%	2	14/14	100%	2	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				

	e) Dưới 50%	0					tin vào số tiếp công dân thường xuyên và định kỳ, số theo dõi đơn: Trong năm 2024, đã thực hiện tiếp công dân thường xuyên 17 lượt/17 người/17 vụ việc; tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo 52 ngày với 02 lượt/02 người/ 02 vụ việc. Tổng số vụ việc tiếp nhận qua tiếp công dân: 19 vụ việc, đã giải quyết 19 vụ việc (đạt tỷ lệ 100%).
	3. Tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo	2	0/0	100%	2		
	a) Đạt 100%	2	0/0	100%	2		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1					
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					- Tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định. Trong năm 2024, đã tiếp nhận 15/15 đơn, trong đó có 09 đơn phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 09/09 đơn, đạt tỷ lệ 100%. - Báo cáo 2334/BC-UBND ngày 19/11/2024 về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024. - Trong năm đánh giá không có khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.
<b>Chỉ tiêu 2</b>	<b>Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính</b>	<b>7</b>			<b>6</b>		Đã tiếp nhận và giải quyết 21893/21895 hồ sơ đúng hạn (đạt 99,99%), trong đó có 02 hồ sơ trễ hạn (0,01%).
	a) Đạt 100%	7					
	b) Từ 95% đến dưới 100%	6	21895 /21895	99,99%	6		
	c) Từ 90% đến dưới 95%	5					
	d) Từ 85% đến dưới 90%	4					
	đ) Từ 80% đến dưới 85%	3					
	e) Từ 75% đến dưới 80%	2					
	g) Từ 70% đến dưới 75%	1					
	h) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	i) Dưới 50%	0					
<b>Chỉ tiêu 3</b>	<b>Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự</b>	<b>5</b>			<b>5</b>		Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
	a) Không có cán bộ, công chức bị xử	5	0/0	100%	5		

	lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự					
	b) Có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	0				
<b>Chỉ tiêu 4</b>	<b>Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo đúng quy định pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội</b>	<b>6</b>			<b>6</b>	Thông báo số 5991/TB-CAQ-TM ngày 19/11/2023 kết quả xét, đề nghị công nhận Phường, Cơ quan, Doanh nghiệp, Cơ sở giáo dục đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo TT 124/2021/BCA và đề nghị khen thưởng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2024.
	a) Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	6	01/01	100%	<b>6</b>	
	b) Không đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	0				
<b>Tổng điểm</b>		<b>100</b>			<b>96</b>	

**CHỦ TỊCH**

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

**Nguyễn Thế Dũng**

**Trần Lê Thùy Trang**